

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Số hiệu gói thầu:	CBPTVC/2023
Tên gói thầu:	Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023
Dự án:	Dịch vụ cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa.
Phát hành ngày:	12/12/2022
Ban hành kèm theo Quyết định:	831/QĐ-TTH ngày 12/12/2022 của Giám đốc Công ty Kinh doanh Than Thanh Hóa

Bên mời thầu

Q. Giám đốc



Đỗ Cao Quảng

Handwritten signature/initials in the bottom right corner.

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời thầu	Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa
Dự án	Dịch vụ cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa.
ĐKHĐ	Điều kiện của hợp đồng
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
Quyết định số 796/QĐ-TMB ngày 22/7/2021	Quyết định số 796/QĐ-TMB của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin ngày 22/7/2021 Ban hành Quy chế về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin.
VND	Đồng Việt Nam

1/1
2/2
3/3
4/4
5/5
6/6
7/7
8/8
9/9
10/10
11/11
12/12
13/13
14/14
15/15
16/16
17/17
18/18
19/19
20/20
21/21
22/22
23/23
24/24
25/25
26/26
27/27
28/28
29/29
30/30
31/31
32/32
33/33
34/34
35/35
36/36
37/37
38/38
39/39
40/40
41/41
42/42
43/43
44/44
45/45
46/46
47/47
48/48
49/49
50/50
51/51
52/52
53/53
54/54
55/55
56/56
57/57
58/58
59/59
60/60
61/61
62/62
63/63
64/64
65/65
66/66
67/67
68/68
69/69
70/70
71/71
72/72
73/73
74/74
75/75
76/76
77/77
78/78
79/79
80/80
81/81
82/82
83/83
84/84
85/85
86/86
87/87
88/88
89/89
90/90
91/91
92/92
93/93
94/94
95/95
96/96
97/97
98/98
99/99
100/100

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

- Tên gói thầu: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023

- Số hiệu gói thầu: CBPTVC/2023

2. Nguồn vốn: Từ nguồn chi phí sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng từ tháng 01/2023 đến 12/2023.

Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu

Hành vi bị cấm trong đấu thầu là hành vi quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Bảo đảm cạnh tranh trên thị trường về cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ.

6. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu muộn nhất vào ngày 20 tháng 12 năm 2022. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho

Handwritten signature

nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã mua hoặc nhận HSYC từ bên mời thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì bên mời thầu tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSYC không muộn hơn ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Nhằm giúp nhà thầu có đủ thời gian để sửa đổi HSDX, bên mời thầu có thể gia hạn thời điểm đóng thầu quy định tại khoản 1 Mục 11 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu bằng việc sửa đổi HSYC.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.
2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

3. HSDX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 6. Thành phần của HSDX

HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
2. Bản cam kết thực hiện gói thầu theo Mẫu số 12 Chương III – Biểu mẫu;
3. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà thầu liên danh theo Mẫu số 03 – Biểu mẫu;

4. Bảo lãnh dự thầu: đặt cọc bằng séc, tiền mặt hoặc thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành. Trường hợp sử dụng thư bảo lãnh thì phải áp dụng theo Mẫu thư bảo lãnh theo Mẫu số 04a hoặc Mẫu số 04b Chương III – Biểu mẫu dành cho nhà thầu độc lập hoặc Mẫu thư bảo lãnh dành cho nhà thầu liên danh theo quy định tại HSYC này hoặc một Mẫu thư bảo lãnh khác nhưng phải bao gồm đầy đủ nội dung cơ bản của bảo lãnh dự thầu;

5. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của nhà thầu và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu;

6. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 05a, 05b Chương III – Biểu mẫu;

Handwritten signature/initials

Mục 7. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà thầu phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX của nhà thầu; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSDX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDX của nhà thầu sẽ bị loại.

5. Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì nhà thầu có thể chào một hoặc nhiều phần của gói thầu. Nhà thầu phải chào đầy đủ các hạng mục trong phần mà mình tham dự. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì phải nêu rõ cách thức và giá trị giảm giá cho từng phần.

Mục 8. Thời gian có hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là 40 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu 23 tháng 12 năm 2023. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của nhà thầu

này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX.

Mục 9. Bảo đảm dự thầu

1. Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo một trong các hình thức: đặt cọc bằng séc, tiền mặt hoặc thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành. Trường hợp sử dụng thư bảo lãnh thì phải áp dụng theo Mẫu thư bảo lãnh dành cho nhà thầu độc lập hoặc Mẫu thư bảo lãnh dành cho nhà thầu liên danh theo quy định tại HSYC này hoặc một Mẫu thư bảo lãnh khác nhưng phải bao gồm đầy đủ nội dung cơ bản của bảo lãnh dự thầu.

2. Nội dung và hiệu lực của bảo đảm dự thầu

a) Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự thầu: 445.961.340 vnd (*Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, ba trăm bốn mươi Việt Nam đồng*)

- Đồng tiền bảo đảm: *Việt Nam đồng*

- Trường hợp liên danh thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo một trong hai cách sau:

+ Từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự thầu nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định 445.961.340 vnd (*Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, ba trăm bốn mươi Việt Nam đồng*); nếu bảo đảm dự thầu của một thành viên trong liên danh được xác định là không hợp lệ thì HSDX của liên danh đó sẽ không được xem xét, đánh giá tiếp.

+ Các thành viên trong liên danh thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho thành viên liên danh đó và cho thành viên khác trong liên danh. Trong trường hợp này, bảo đảm dự thầu có thể bao gồm tên của liên danh hoặc tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho các thành viên trong liên danh nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định 445.961.340 vnd (*Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, ba trăm bốn mươi Việt Nam đồng*).

b) Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: 70 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu ngày 23/12/2022.

3. Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Khoản 2 Mục này, không đúng tên bên mời thầu (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời thầu.

4. Việc tịch thu, hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu thực hiện theo quy

định nêu tại khoản 8 Điều 11 Luật đấu thầu và khoản 1 Điều 19 Nghị định 63/CP.

Mục 10. Quy cách HSDX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc cùng 02 bản chụp HSDX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”.

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSDX thì nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSDX đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ”.

2. Túi đựng HSDX, HSDX sửa đổi, HSDX thay thế của nhà thầu phải được niêm phong và ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSDX của nhà thầu.

3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSDX của nhà thầu bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSDX nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 11. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX theo đường bưu điện đến địa chỉ Phòng kế hoạch Kinh doanh – Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa- số 75 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu là 13 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 12 năm 2023.

2. Bên mời thầu sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả nhà thầu nộp HSDX trước thời điểm đóng thầu, kể cả trường hợp nhà thầu chưa mua hoặc chưa nhận HSYC trực tiếp từ bên mời thầu. Trường hợp chưa mua HSYC thì nhà thầu phải trả cho bên mời thầu một khoản tiền bằng giá bán HSYC khi HSDX được tiếp nhận. Trường hợp nhà thầu nộp HSDX sau thời điểm đóng thầu thì HSDX bị

Handwritten signature/initials

loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

3. Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSDX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDX thì nhà thầu nộp HSDX thay thế hoặc HSDX sửa đổi cho bên mời thầu với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Mục 12. Mở thầu

1. Bên mời thầu tiến hành mở công khai HSDX của các nhà thầu vào lúc 14 giờ 15 phút, ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Phòng họp tầng 2, Văn phòng Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa trước sự chứng kiến của các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc mở thầu không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự chào hàng.

2. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng HSDX theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc HSDX và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà thầu, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDX, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị của bảo đảm dự thầu, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu và các thông tin khác mà bên mời thầu thấy cần thiết. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì còn phải đọc giá chào và giá trị giảm giá (nếu có) cho từng phần. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở thầu mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm dự thầu, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói thầu. Bên mời thầu không được loại bỏ bất kỳ HSDX nào khi mở thầu, trừ các HSDX nộp sau thời điểm đóng thầu.

3. Bên mời thầu phải lập biên bản mở thầu trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc thiếu chữ ký của nhà thầu trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở thầu sẽ được gửi cho tất cả các nhà thầu tham dự thầu.

Mục 13. Làm rõ HSDX

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của bên mời thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản yêu cầu nhà thầu làm rõ HSDX

của nhà thầu.

2. Nhà thầu được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên mời thầu trước ngày 25/12/2022. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDX.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 14. Nhà thầu phụ

1. Trường hợp nhà thầu cần sử dụng nhà thầu phụ thì phải kê khai danh sách nhà thầu phụ theo Mẫu số 11 Chương III – Biểu mẫu. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu chính. Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách nhà thầu phụ đã kê khai chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được chủ đầu tư chấp thuận.

2. Nhà thầu chính chỉ được sử dụng nhà thầu phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho nhà thầu phụ không vượt quá 30% giá chào của nhà thầu giá chào của nhà thầu.

3. Nhà thầu phụ đặc biệt: Không áp dụng.

Mục 15. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu

1. Nội dung ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu được thực hiện như sau:

Hồ sơ đề xuất của nhà thầu có tổng số lao động là nữ giới hoặc thương binh, người khuyết tật chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên và có hợp đồng lao động tối thiểu 03 tháng; nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ được xếp hạng cao hơn hồ sơ đề xuất của nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp hồ sơ đề xuất của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau. Trường hợp sau khi ưu đãi nếu các hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên xếp hạng cao hơn cho nhà thầu ở địa phương nơi triển khai gói thầu.

2. Nhà thầu phải nộp các giấy tờ, tài liệu chứng minh nếu nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

Mục 16. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà thầu có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

✓
* M
H

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSDX, HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của nhà thầu; HSYC.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà thầu đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC;

b) Trong quá trình đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện hạng mục công việc, khối lượng mời thầu nêu trong Bảng tổng hợp giá chào thiếu so với hồ sơ thiết kế thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào; trường hợp trong HSDX chưa có đơn giá thì bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định việc áp đơn giá nêu trong dự toán đã phê duyệt đối với khối lượng công việc thiếu so với hồ sơ thiết kế hoặc đơn giá của nhà thầu khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nếu đơn giá này thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán gói thầu;

c) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong HSDX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá dự thầu thấp nhất trong số các HSDX của nhà thầu khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất nhà thầu này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSDX, giữa các nội dung khác nhau trong HSDX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSDX (nếu có);

c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

d) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 17. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;

Handwritten signature/initials

2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

4. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;

5. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;

6. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

Mục 18. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo đấu thầu hoặc trên hệ thống Website: <https://thanmienbac.vn/> theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu nhà thầu không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 19. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói thầu. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Kết quả xác minh khẳng định là nhà thầu vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói thầu thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong HSYC thì nhà thầu sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, chủ đầu tư sẽ hủy quyết định trúng thầu trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 20. Thay đổi khối lượng hàng hóa

Vào thời điểm ký kết hợp đồng, bên mời thầu có quyền tăng hoặc giảm khối lượng hàng hóa và dịch vụ nêu tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu

[Handwritten signature]

với điều kiện sự thay đổi đó không vượt quá 10% và không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của HSYC và HSĐX.

Mục 21. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc với giá trị và nội dung theo quy định tại Điều 9 Chương V - Dự thảo hợp đồng ban hành kèm HSYC này. Trường hợp nhà thầu sử dụng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải lập theo Mẫu số 09 Chương V hoặc một mẫu khác được chủ đầu tư chấp thuận.

2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 22. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của chủ đầu tư: Phòng kế hoạch kinh doanh - Công ty KD Than Thanh Hóa (Địa chỉ: 75 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa);

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền: ông Đỗ Cao Quảng - Q. Giám đốc Công ty KD Than Thanh Hóa (Địa chỉ: 75 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

Mục 23. Theo dõi, giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp luật đấu thầu, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát theo địa chỉ sau: ông Đỗ Cao Quảng - Q. Giám đốc Công ty KD Than Thanh Hóa (Địa chỉ: 75 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

Handwritten signature and initials in the bottom right corner.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1. Kiểm tra HSDX

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSDX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSDX theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
 - b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;
 - c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
 - d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu;
 - đ) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
 - e) Có bảo đảm dự thầu đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 9 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
 - g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh);
 - h) Có thỏa thuận liên danh với đầy đủ thông tin theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu;
 - i) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.
- Nhà thầu có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

[Handwritten signature]

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Gói thầu số CBPTVC/2023: “Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023” có giá gói thầu được phê duyệt: 44.596.134.000 VNĐ (Bảng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, năm trăm chín sáu triệu, một trăm ba mươi tư nghìn đồng). Gói thầu có nhiều hạng mục thi công gồm sàng than, tuyển rửa than, nghiền than, bốc xúc than, vun cón than và vận chuyển than để bàn giao lại khách hàng chủng loại than phù hợp yêu cầu như than cám pha trộn nhập khẩu, than theo TCCS của TKV.

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo Bảng số 01 Chương này, nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá.

Do đó, để đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm như sau:

Bảng số 01

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM							
Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp	
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Tổng các thành viên liên danh	Tung thành viên liên danh	Nhà thầu liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 06- Chương III	
2	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết cùng với đơn dự thầu	
3	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 02	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 07 Chương III	

Handwritten signature/initials.

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

Gói thầu số CBPTVC/2023: “Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023” có khối lượng gói thầu được phê duyệt: 2.856.400 (tấn) than. Gói thầu có nhiều hạng mục thi công gồm sàng than, tuyển rửa than, nghiền than, bốc xúc than, vun cón than và vận chuyển than để bàn giao lại khách hàng chủng loại than phù hợp yêu cầu như than cám pha trộn nhập khẩu, than theo TCCS của TKV.

a. Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu:

Căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu, Bên mời thầu đưa ra yêu cầu về thiết bị chủ yếu dự kiến huy động và số lượng để thực hiện gói thầu cho phù hợp với Tiêu chuẩn đánh giá thiết bị chủ yếu thực hiện theo Bảng số 02 Chương này, nhà thầu được đánh giá là đạt về thiết bị chủ yếu, khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá. Chỉ quy định về thiết bị chủ yếu đối với các thiết bị đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thực hiện gói thầu. Thiết bị chủ yếu có thể của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp thiết bị mà nhà thầu kê khai trong HSDX không đáp ứng yêu cầu của HSYC, bên mời thầu cho phép nhà thầu làm rõ, thay đổi, bổ sung thiết bị để đáp ứng yêu cầu của HSYC trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 02 ngày làm việc kể từ ngày 23/12/2022. Đối với mỗi thiết bị không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của HSYC thì nhà thầu bị loại. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các Thiết bị thi công chủ yếu được đề xuất theo mẫu 09a Chương III để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 02: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu

STT	Vị trí thi công	Các chỉ tiêu	Đáp ứng	Không đáp ứng
1	Trạm kinh doanh Than Hà Trung	Máy xúc	≥02 phương tiện	<01 phương tiện
2		Hệ thống máy tuyển rửa	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
3		Hệ thống máy nghiền	≥02 phương tiện	<01 phương tiện
4		Hệ thống máy sàng	≥02 phương tiện	<01 phương tiện
5		Oto tải ≥ 8 tấn	≥02 phương tiện	<02 phương tiện
6	Trạm kinh doanh Than Hàm Rồng	Máy xúc	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
7		Hệ thống máy tuyển rửa	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
8		Hệ thống máy nghiền	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
9		Hệ thống máy sàng	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
10		Ô tô tải ≥ 8 tấn	≥02 phương tiện	<02 phương tiện

Nhà thầu

11	Trạm kinh doanh Than Thành Phố	Máy xúc	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
12		Hệ thống máy tuyển rửa	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
13		Hệ thống máy nghiền	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
14		Hệ thống máy sàng	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
15		Ô tô tải ≥ 8 tấn	≥02 phương tiện	<02 phương tiện
16	Trạm kinh doanh Than Lễ Môn	Máy xúc	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
17		Hệ thống máy tuyển rửa	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
18		Hệ thống máy nghiền	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
19		Hệ thống máy sàng	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
20		Ô tô tải ≥ 8 tấn	≥02 phương tiện	<02 phương tiện
21	Trạm kinh doanh Than Nghi Sơn	Máy xúc	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
23		Hệ thống máy nghiền	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
24		Hệ thống máy sàng	≥01 phương tiện	<01 phương tiện
25		Ô tô tải ≥ 8 tấn	≥04 phương tiện	<04 phương tiện

- Các thiết bị thi công chủ yếu trên nhà thầu phải gửi kèm theo một trong các văn bản, giấy tờ sau: Bản sao giấy đăng ký, hoặc bản sao công chứng hoá đơn mua máy móc thiết bị của nhà thầu; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực hoặc bản sao hợp đồng, hóa đơn chứng minh nguồn gốc của máy móc, thiết bị kèm theo.

- Nhà thầu phải kê khai thông tin chi tiết về các thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu theo biểu mẫu dự thầu. Các thiết bị thi công chủ yếu trên nhà thầu phải gửi kèm theo một trong các văn bản, giấy tờ sau: Bản sao giấy đăng ký, hoặc bản sao công chứng hoá đơn mua máy móc thiết bị của nhà thầu; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực hoặc bản sao hợp đồng, hóa đơn chứng Minh nguồn gốc của máy móc, thiết bị kèm theo.

- Năng lực về số lượng máy móc, thiết bị của liên danh bằng tổng năng lực của các thành viên tham gia trong liên danh.

b) Yêu cầu về nhân sự chủ chốt:

Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo các Mẫu 09b, Mẫu 10- Chương III để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu theo bản số 03

Handwritten signature/initials

Chương này, sau đây:

Bảng số 03: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Tổng số năm kinh nghiệm (tối thiểu 01 người/ 1 năm kinh nghiệm)	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự (tối thiểu 01 người/ 1 năm kinh nghiệm)	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
1	Lái máy xúc	≥06	≥06	≥06	Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn do Cơ quan chức năng nhà nước cấp theo quy định còn hiệu lực
2	Vận hành máy nghiền	≥06	≥06	≥06	Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn do Cơ quan chức năng nhà nước cấp theo quy định còn hiệu lực (nếu có)
3	Vận hành máy sàng	≥06	≥ 06	≥ 06	Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn do Cơ quan chức năng nhà nước cấp theo quy định còn hiệu lực (nếu có)
4	Vận hành máy tuyển rửa	≥04	≥04	≥04	Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn do Cơ quan chức năng nhà nước cấp theo quy định còn hiệu lực (nếu có)
5	Lái xe	≥12	≥12	≥12	Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn do Cơ quan chức năng nhà nước cấp theo quy định còn hiệu lực

c) Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất

Handwritten signature/initials

thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác.

Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu không trung thực thì nhà thầu không được thay thế nhân sự, thiết bị khác; HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là vi phạm hành vi gian lận quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 63.

Ghi chú:

- Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất, có bản sao giấy tờ chứng chỉ (bằng cấp) hoặc bản sao hợp đồng kèm theo.
- Năng lực về số lượng nhân sự của liên danh bằng tổng năng lực của các thành viên tham gia trong liên danh.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc đánh giá về kỹ thuật đối với từng HSDX được thực hiện theo phương pháp đạt hay không đạt, bao gồm các nội dung sau đây:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Hiểu rõ mục đích gói thầu	Hiểu rõ về gói thầu và trình bày chi tiết về từng vấn đề	Không trình bày hiểu biết về gói thầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản
2	Quy trình chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ than	Có quy trình chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ than hợp lý, hiệu quả và đảm bảo an toàn.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu.
3	Tiến độ cung cấp dịch vụ	Có tiến độ cung cấp dịch vụ đáp ứng theo yêu cầu của HSYC.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu.
4	Khả năng huy động máy móc, thiết bị chủ yếu	Cung cấp đủ tài liệu chứng minh khả năng huy động máy móc thiết bị đáp ứng theo yêu cầu tại Biểu mẫu Chương III của HSYC.	Không cung cấp đủ tài liệu theo yêu cầu.
5	Biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ	Có trình bày biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ một cách hợp lý	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản

Handwritten signature and initials at the bottom right corner.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
(1)	(2)	(3)	(4)
6	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trong từ năm 2021 đến trước thời điểm đóng thầu	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu
	Kết luận	Đạt tất cả các nội dung trên	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên
		Đạt	Không Đạt

Mục 4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 15 Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu;

Bước 6: Xếp hạng nhà thầu. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng

Handwritten signature/initials

yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà thầu chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSDX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSDX của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu này; trường hợp HSDX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm

(%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

at
A
A
A

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: ____ [*Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng*]

Tên gói thầu: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023.

Số hiệu: CBPTVC/2023

Tên dự án: Dịch vụ cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa.

Kính gửi: Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [*Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] cam kết thực hiện gói thầu Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023 theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [*Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu*]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Handwritten signature/initials

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của _ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại _ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023 thuộc dự án Dịch vụ cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa do Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

Handwritten signature/initials

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

12/12/2023

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Gói thầu: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023

Số hiệu: CBPTVC/2023

Thuộc dự án: Dịch vụ cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa.

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu số CBPTVC/2023: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023 phát hành ngày ____ [ghi ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh ____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu số CBPTVC/2023: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023 thuộc dự án Dịch vụ cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: ____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng

at h
A
th

thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [*Ghi rõ hình thức xử lý khác*].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu số CBPTVC/2023: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023 thuộc dự án Dịch vụ cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	

thư

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
 - Hủy thầu gói thầu số CBPTVC/2023: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023 thuộc dự án Dịch vụ cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH
[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
- (2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Handwritten signatures and initials at the bottom right corner.

BẢO LÃNH DỰ THẦU⁽¹⁾
(áp dụng đối với nhà thầu độc lập)

Bên thụ hưởng: ____ [Ghi đầy đủ và chính xác tên, địa chỉ của bên mời thầu]

Ngày phát hành bảo lãnh: ____ [Ghi ngày phát hành bảo lãnh]

BẢO LÃNH DỰ THẦU số: ____ [Ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]

Bên bảo lãnh: ____ [Ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng ____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào hàng cạnh tranh để thực hiện gói thầu số CBPTVC/2023: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023 thuộc dự án Dịch vụ cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự chào hàng cạnh tranh gói thầu này bằng một khoản tiền là ____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong ____⁽²⁾ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽³⁾.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng khoản tiền là ____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất;
2. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;
3. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;
4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

Handwritten signature/initials

5. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh trúng thầu: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không trúng thầu: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất. Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Ghi theo quy định tại Chỉ dẫn nhà thầu.

(3) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Chỉ dẫn nhà thầu.

Handwritten signature and initials in the bottom right corner.

BẢO LÃNH DỰ THẦU⁽¹⁾
(áp dụng đối với nhà thầu liên danh)

Bên thụ hưởng: ____ [Ghi tên và địa chỉ của bên mời thầu]

Ngày phát hành bảo lãnh: ____ [Ghi ngày phát hành bảo lãnh]

BẢO LÃNH DỰ THẦU số: ____ [Ghi số trích yếu của bảo lãnh dự thầu]

Bên bảo lãnh: ____ [Ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng ____ [Ghi tên nhà thầu]⁽²⁾ (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào hàng cạnh tranh để thực hiện gói thầu số CBPTVC/2023: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023 thuộc dự án Dịch vụ cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự chào hàng cạnh tranh gói thầu này bằng một khoản tiền là ____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong ____⁽³⁾ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng khoản tiền là ____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất;

2. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;

3. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy

Handwritten signature and date

định của hồ sơ yêu cầu.

Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh _____ [Ghi đầy đủ tên của nhà thầu liên danh] vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh trúng thầu: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không trúng thầu: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất. Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Tên nhà thầu có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả nhà thầu liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B tham dự thầu thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu liên danh A + B”;

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự thầu cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B + C tham dự thầu, trường hợp trong thoả thuận liên danh phân công cho nhà thầu A thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì tên nhà thầu ghi là “nhà thầu A (thay mặt cho nhà thầu liên danh A + B + C)”, trường hợp trong thoả thuận liên danh phân công nhà thầu B thực hiện bảo đảm dự thầu cho nhà thầu B và C thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu B (thay mặt cho nhà thầu B và C)”;

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự thầu.

(3) Ghi theo quy định tại Chỉ dẫn nhà thầu.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Chỉ dẫn nhà thầu.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Dịch vụ	(M)
	Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)	(M)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO DỊCH VỤ

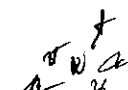
1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Phạm vi công việc	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Chuyển tải từ mố cầu vào trong kho Trạm KD than Hà Trung và ngược lại	Tấn	104.500	Trạm kinh doanh Than Hà Trung		M1
2	Nghiên than Trạm KD than Hà Trung	Tấn	14.500			M2
3	Sàng than Trạm KD than Hà Trung	Tấn	10.000			
4	Tuyển rửa nâng cấp ước Trạm KD than Hà Trung	Tấn	5.000			
5	Pha trộn than Trạm KD than Hà Trung	Tấn	46.000			
6	Bốc xúc than từ bãi lên ô tô Trạm KD than Hà Trung	Tấn	56.000			
7	Phoi và nghiền than bùn Trạm KD than Hà Trung	Tấn	3.500			
8	Vun cón nhập kho Trạm Kinh doanh than Hà Trung	Tấn	14.550			

2
 2
 2
 2

9	Vận chuyển từ khu vực Khánh Phú, Ninh Bình về Cửa hàng Bim Sơn và ngược lại	Tấn	25.000			
10	Vun côn nhập kho Cửa hàng Bim Sơn	Tấn	7.500			
11	Nghiên than Cửa hàng Bim Sơn	Tấn	9.000			
12	Sàng than Cửa hàng Bim Sơn	Tấn	15.000			
13	Phoi và nghiền than bùn Cửa hàng Bim Sơn	Tấn	3.000			
14	Pha trộn Cửa hàng Bim Sơn	Tấn	15.000			
15	Bốc xúc than từ bãi lên ô tô Cửa hàng Bim Sơn	Tấn	25.000	Trạm kinh doanh than Hàm Rồng		
16	Chuyển tải từ kho Trạm KD than Hàm Rồng ra mố cảng nội địa Hoàng Lý và ngược lại	Tấn	104.500			
17	Vận chuyển bộ từ Trạm Kinh doanh than Hàm Rồng đi khu vực Nghi Sơn và ngược lại	Tấn	6.000			
18	Vận chuyển từ khu vực Khánh Phú, Ninh Bình về Trạm KD than Hàm Rồng và ngược lại	Tấn	10.000			
19	Vun côn nhập kho Trạm KD than Hàm Rồng	Tấn	14.550			

22/12/2022

20	Nghiên than Trạm KD than Hàm Rồng	Tấn	15.500			
21	Sàng than Trạm KD than Hàm Rồng	Tấn	12.000			
22	Tuyển rửa nâng cấp ướt Trạm kinh doanh than Hàm Rồng	Tấn	9.000			
23	Pha trộn Trạm KD than Hàm Rồng	Tấn	46.000			
24	Bốc xúc than từ bãi lên ô tô các Trạm KD than Hàm Rồng	Tấn	56.000			
25	Phoi nghiền than bùn Trạm KD than Hàm Rồng	Tấn	7.300			
26	Chuyển tải từ kho Trạm KD than Thành Phố ra mố cảng Nội địa Hoàng Lý và ngược lại	Tấn	104.500	Trạm kinh doanh Than Thành Phố		
27	Cước vận chuyển từ Trạm KD than Thành Phố đi khu vực Nghị Sơn và ngược lại	Tấn	6.000			
28	Vận chuyển từ khu vực Khánh Phú, Ninh Bình về các trạm Trạm KD than Thành phố	Tấn	10.000			
29	Vun cón Trạm KD than Thành phố	Tấn	14.550			
30	Nghiên than Trạm KD than Thành phố	Tấn	15.500			


 20/12/2016

31	Sàng than Trạm KD than Thành phố	Tấn	10.000			
32	Tuyển rửa nâng cấp ước Trạm KD than Thành phố	Tấn	5.000			
33	Pha trộn Trạm KD than Thành phố	Tấn	46.000			
34	Bốc xúc than từ bãi lên ô tô Trạm KD than Thành phố	Tấn	56.000			
35	Chi phí phơi và nghiên than bùn Trạm KD than Thành phố	Tấn	4.500			
36	Chuyển tải từ kho Trạm Kinh doanh than Lễ Môn đến mỏ cảng HTX Thương bình Lam Sơn và ngược lại	Tấn	104.500	Trạm kinh doanh Than Lễ Môn		
37	Vận chuyển từ khu vực Trạm Kinh doanh than Lễ Môn đi khu vực Nghi Sơn và ngược lại	Tấn	6.000			
38	Vận chuyển từ Khánh Phú, Ninh bình về trạm Lễ Môn	Tấn	10.000			
39	Vun cón Trạm Kinh doanh than Lễ Môn	Tấn	14.550			
40	Nghiên than Trạm Kinh doanh than Lễ Môn	Tấn	15.500			

41	Sàng than Trạm Kinh doanh than Lễ Môn	Tấn	9.000			
42	Tuyển rửa nâng cấp ước Trạm Kinh doanh than Lễ Môn	Tấn	8.000			
43	Pha trộn than Trạm Kinh doanh than Lễ Môn	Tấn	46.000			
44	Bốc xúc than từ bãi lên ô tô Trạm Kinh doanh than Lễ Môn	Tấn	56.000			
45	Vận chuyển từ khu vực Trạm Kinh doanh than Lễ Môn đi khu vực Kho ga Cửa hàng Phú Sơn và ngược lại	Tấn	10.000			
46	Phoi và nghiền than bùn Trạm Kinh doanh than Lễ Môn	Tấn	6.600			
47	Vun cón Trạm Kinh doanh than Nghi Sơn	Tấn	100.800	Trạm kinh doanh than Nghi Sơn		
48	Chuyển tải than từ mố cầu khu vực Nghi Sơn vào kho Trạm Kinh doanh than Nghi Sơn và ngược lại	Tấn	642.000			
49	Nghiền than Trạm KD than Nghi Sơn	Tấn	145.000			
50	Sàng than Trạm KD than Nghi Sơn	Tấn	15.000			

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10

51	Pha trộn Trạm KD than Nghi Sơn	Tấn	306.000			
52	Bốc xúc than từ bãi lên ô tô Trạm KD than Nghi Sơn	Tấn	306.000			
53	Cân hàng tại Nhà máy NĐNS bằng đường bộ	Tấn	144.000			
54	Phoi và nghiền than bùn Trạm KD than Nghi Sơn	Tấn	5.000			M54
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)						M=M1+M2 +...+M54

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5) bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu. Các cột (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Handwritten signature/initials

HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH DO LỖI CỦA NHÀ THẦU

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): _____

Các hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu theo quy định tại khoản 2.1 Mục 2 Chương III

- ☐ Không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.
- ☐ Có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.

Năm	Phần việc hợp đồng không hoàn thành	Mô tả hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng (giá trị, loại đồng tiền, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND)
		Mô tả hợp đồng: _____ Tên Chủ đầu tư: _____ Địa chỉ: _____ Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng: _____	

Ghi chú:

(1) Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ. Trường hợp Bên mời thầu phát hiện nhà thầu có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ mà không kê khai thì được coi là có hành vi gian lận và HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Handwritten signature/initials

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU⁽¹⁾

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): _____

Số liệu tài chính trong các năm gần nhất theo yêu cầu của HSDX		
	Năm 1: 2020	Năm 2: 2021
Tổng tài sản		
Tổng nợ		
Giá trị tài sản ròng		
Doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT)		
Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) ⁽²⁾		
Lợi nhuận trước thuế		
Lợi nhuận sau thuế		

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Để xác định doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT), nhà thầu chia tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế VAT) cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Doanh thu hằng năm được tính bằng tổng doanh thu trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế VAT).

Handwritten signature

Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = Tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của HSMT/số năm. Trường hợp nhà thầu mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của HSMT thì Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà nhà thầu có số liệu tài chính.

✓
✓
✓

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ⁽¹⁾

Tên nhà thầu: _____ [ghi tên đầy đủ của nhà thầu].

Đối với mỗi hợp đồng tương tự nhà thầu phải kê khai thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng theo số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương _____ VND
Trường hợp là thành viên liên danh, ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh và giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhận	[ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh]	[ghi phần trăm giá trị phần hợp đồng đảm nhận trong tổng giá hợp đồng; số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương _____ VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax]		
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2 Chương III⁽²⁾			
1. Loại dịch vụ	[ghi thông tin phù hợp]		
2. Về giá trị hợp đồng đã thực hiện	[ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng]		
3. Quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]		
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]		

Ghi chú:

Nhà thầu nghiên cứu kỹ HSĐX và đề xuất các hợp đồng tương tự khác nhau để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của HSĐX.

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh kê khai theo

Handwritten signature

Mẫu này. Trường hợp nhà thầu có nhiều hợp đồng tương tự thì kê khai từng hợp đồng theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

10/10/2018

BẢNG KÊ KHAI THIẾT BỊ

Nhà thầu chỉ được kê khai những thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu đối với các thiết bị chính như đã nêu trong danh sách theo yêu cầu quy định tại Mục 2.2 Chương II- Tiêu chuẩn đánh giá HSDX mà có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu; không được kê khai những thiết bị đã huy động cho gói thầu khác có thời gian huy động trùng với thời gian thực hiện gói thầu này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.

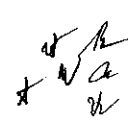
Thiết bị thi công phải thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc có thể đi thuê nhưng nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động để đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Trường hợp đi thuê thì phải có hợp đồng thuê thiết bị và tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của bên cho thuê. Nhà thầu phải kê khai theo mẫu dưới đây đối với mỗi loại thiết bị:

Loại thiết bị	
Thông tin thiết bị	
Hiện trạng	Địa điểm hiện tại của thiết bị
	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại
Nguồn	Nêu rõ nguồn thiết bị <input type="checkbox"/> Sở hữu của nhà thầu <input type="checkbox"/> Đi thuê <input type="checkbox"/> Cho thuê <input type="checkbox"/> Chế tạo đặc biệt

Đối với các thiết bị không thuộc sở hữu của mình thì nhà thầu phải kê khai thêm các thông tin dưới đây:

Chủ sở hữu	Tên chủ sở hữu	
	Địa chỉ chủ sở hữu	
	Số điện thoại	Tên và chức danh
	Số fax	Telex
Thỏa thuận	Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án	

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
 [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG KÊ KHAI THIẾT BỊ

Nhà thầu chỉ được kê khai những thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu đối với các thiết bị chính như đã nêu trong danh sách theo yêu cầu quy định tại Mục 2.2 Chương II- Tiêu chuẩn đánh giá HSDX mà có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu; không được kê khai những thiết bị đã huy động cho gói thầu khác có thời gian huy động trùng với thời gian thực hiện gói thầu này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.

Thiết bị thi công phải thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc có thể đi thuê nhưng nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động để đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Trường hợp đi thuê thì phải có hợp đồng thuê thiết bị và tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của bên cho thuê. Nhà thầu phải kê khai theo mẫu dưới đây đối với mỗi loại thiết bị:

Loại thiết bị	
Thông tin thiết bị	
Hiện trạng	Địa điểm hiện tại của thiết bị
	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại
Nguồn	Nêu rõ nguồn thiết bị
	<input type="checkbox"/> Sở hữu của nhà thầu <input type="checkbox"/> Đi thuê <input type="checkbox"/> Cho thuê <input type="checkbox"/> Chế tạo đặc biệt

Đối với các thiết bị không thuộc sở hữu của mình thì nhà thầu phải kê khai thêm các thông tin dưới đây:

Chủ sở hữu	Tên chủ sở hữu	
	Địa chỉ chủ sở hữu	
	Số điện thoại	Tên và chức danh
	Số fax	Telex
Thỏa thuận	Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án	

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
 [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(Ký và đóng dấu)

LÝ LỊCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Vị trí dự kiến đảm nhiệm: _____

Tên nhà thầu: _____

Họ tên chuyên gia: _____ Quốc tịch: _____

Nghề nghiệp: _____

Ngày, tháng, năm sinh: _____

Tham gia tổ chức nghề nghiệp: _____

Quá trình công tác:

Thời gian	Tên cơ quan đơn vị công tác	Thông tin tham chiếu	Vị trí công việc đảm nhận
Từ tháng/năm đến tháng/năm	(nêu tên, điện thoại của người được tham chiếu để kiểm chứng thông tin)	

Nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:

Chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:	Nêu kinh nghiệm thực hiện những công việc, nhiệm vụ liên quan trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công
[Nêu các hạng mục công việc trong Mẫu 10 được phân công thực hiện]	
...	

- Năng lực: _____

- Trình độ nghề nghiệp: _____ [Nêu rõ các chứng chỉ, bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng cấp nếu có]

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người khai

[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]

Ghi chú:

Nhà thầu gửi kèm theo bản sao hợp đồng lao động; bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các nhân sự chủ chốt được kê khai trong HSDX.

(Chữ ký)

BẢN KÊ KHAI PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ⁽¹⁾

STT	Tên nhà thầu phụ ⁽²⁾	Phạm vi công việc ⁽³⁾	Khối lượng công việc ⁽⁴⁾	Giá trị % ước tính ⁽⁵⁾	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ (nếu có) ⁽⁶⁾
1					
2					
...					

Ghi chú:

- (1) Trường hợp sử dụng nhà thầu phụ thì kê khai theo Mẫu này.
- (2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ.
- (3) Nhà thầu ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.
- (4) Nhà thầu ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ.
- (5) Nhà thầu ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà thầu phụ đảm nhận so với giá chào.
- (6) Nhà thầu ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ (nếu có), nhà thầu phải nộp kèm theo bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

Handwritten signature/initials

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU

Ngày: _____/_____/_____*[Điền ngày tháng năm ký cam kết]*

Tên gói thầu: số CBPTVC/2023: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023.

Tên dự án: Dịch vụ cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa

Kính gửi: *[Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu, văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số số CBPTVC/2023: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023 và các tài liệu đính kèm hồ sơ yêu cầu do Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa phát hành, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà thầu]*, có địa chỉ tại _____ *[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này./.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

th
th
th

Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU

Mục 1. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: số CBPTVC/2023: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023.
- Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Từ nguồn chi phí sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty kinh doanh than Thanh Hóa.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
- Phạm vi cung cấp hàng hóa theo Mẫu tương ứng quy định tại mẫu số 05b, Chương III – Biểu mẫu.

Mục 2. Yêu cầu về tiến độ

Tiến độ thi công hoàn thành tất cả các công việc của gói thầu trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đến hết tháng 12 năm 2023.

Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật

3. Yêu cầu về kỹ thuật

3.1 Yêu cầu về dịch chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ than tại các Trạm trực thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa.

Bên mời thầu sẽ thông báo cho Nhà thầu biết trước khi thực hiện thi công gói thầu sau khi ký kết hợp đồng.

Nhà thầu phải bố trí đầy đủ nhân lực, thiết bị trước để không ảnh hưởng đến thời gian chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ than tại các Trạm trực thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa.

Nhà thầu phải trình bày phương án giải pháp cụ thể, trong đó đề xuất phương tiện, nhân lực sử dụng cho công tác chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ than tại các Trạm trực thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa đáp ứng theo tiến độ yêu cầu của HSYC. Mọi chi phí của phương tiện, nhân lực đang sử dụng phát sinh làm ảnh hưởng chậm tiến độ của quá trình thực hiện công tác chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ than tại các Trạm trực thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa. Nhà thầu phải có biện pháp xử lý và chịu mọi chi phí liên quan để không ảnh hưởng đến tiến độ giao than đã đề ra.

3.2 Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

Bên mời thầu và Nhà thầu sẽ bố trí cán bộ kỹ thuật, cán bộ giám sát thường xuyên, liên tục trong quá trình chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ than tại các Trạm trực thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa để đảm bảo tiến độ cũng như chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của Bên mời thầu.

Nhà thầu phải đề xuất giải pháp, phương án, bố trí nhân lực giám sát phù hợp để đảm bảo an toàn cho phương tiện và lao động trong lúc chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ than tại các Trạm trực thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa, cũng như giám sát về khối lượng chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ than và bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện gói thầu.

Nhà thầu phải đề xuất nhân sự đáp ứng được yêu cầu của HSYC.

2.4. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ.

Các phương tiện, nhân sự tham gia công tác chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ than tại các Trạm trực thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa phải tuân thủ các quy định về phòng, chống cháy, nổ.

2.5 Yêu cầu về vệ sinh môi trường.

Nhà thầu phải có một đội thu dọn vệ sinh để thu dọn, hút sạch than rơi vãi và tưới nước khi có than rơi vãi trong khu vực kho bãi và trong mọi trường hợp phải thu dọn sạch sẽ khi có yêu cầu của bên mời thầu về vị trí rơi vãi than. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc xử lý vệ sinh môi trường do than khi chế biến rơi vãi Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm

Các nhân sự tham gia công tác chế biến than phải tuân thủ các quy định về công tác đảm bảo VSMT hiện hành.

2.6 Yêu cầu về an toàn lao động.

Quá trình thực hiện chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ than tại các Trạm trực thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa phải tuân theo quy chuẩn QCVN về an toàn lao động.

Các nhân sự tham gia công tác chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ than tại các Trạm trực thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa phải tuân thủ các quy định về công tác ATLĐ hiện hành.

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: số CBPTVC/2023: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023

Thuộc dự án: Dịch vụ cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư năm 2023 của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa.

- Căn cứ ⁽²⁾ ____ [Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11];

- Căn cứ ⁽²⁾ ____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];

- Căn cứ ⁽²⁾ ____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP];

- Căn cứ ____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu số CBPTVC/2023: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023 và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____
(trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

(Handwritten signature/initials)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng, khối lượng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].
2. Khối lượng thanh toán:
 - Khối lượng tính là khối lượng than quy về độ ẩm tiêu chuẩn thực tế phát sinh được hai bên đối chiếu bằng biên bản.
3. Phương thức thanh toán:
 - 3.1. Bên A phải thanh toán cho bên B bao gồm: Cước phí dịch vụ chưa thuế GTGT+ Thuế GTGT.
 - 3.2. Chứng từ thanh toán:
 - Bảng kê chi tiết khối lượng chế biến, pha trộn, vận chuyển trong tháng;
 - Biên Bản đối chiếu xác nhận khối lượng thanh toán;
 - Hóa đơn GTGT của bên A;
 - Đề nghị thanh toán của bên B.
 - 3.3. Thời hạn thanh toán: Sau khi nhận đủ bộ chứng từ thanh toán như mục 3.2 khoản 3 Điều này, bên A sẽ thanh toán toàn bộ số tiền phí dịch vụ cho bên B trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ bộ chứng từ thanh toán.
 - 3.4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ.
 - 3.5. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (vnd).

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói theo đơn giá cố định

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của HSYC và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: _____ [Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu].

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: đặt cọc bằng tiền mặt, séc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2 % giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: 10 ngày khi hai bên không còn vướng mắc phát sinh gì.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi

Handwritten signature/initials

phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10: Bồi thường thiệt hại

1. Bên B phải chịu bảo quản hàng hóa từ khi nhận của bên A trong suốt quá trình thi công đến khi giao xong cho đơn vị nhận than. Trong quá trình thi công, nếu làm thất thoát về khối lượng quá định mức 0,15% thì bên B phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại bị vượt định mức. Giá trị để xác định giá trị thiệt hại: Tính theo giá vốn của than tại thời điểm nhận thi công dịch vụ.

2. Trường hợp phương tiện của bên B thi công dịch vụ Chế biến, bốc xúc, vận chuyển không thực hiện đúng theo yêu cầu của bên A dẫn đến hậu quả: không thực hiện được việc hoàn thành kế hoạch giao cho bên A, bên B phải bồi thường cho bên A 100% giá trị khối lượng dịch vụ thi công theo thời điểm thi công.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời Gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Tòa án hoặc trọng tài kinh tế hợp pháp tại Thanh Hóa.

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ __[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành __ bộ, chủ đầu tư giữ __ bộ, nhà thầu giữ __ bộ, các

Handwritten signature/initials

bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Handwritten signature

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở HSYC, HSDX và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 05 (bao gồm Mẫu số 05a, Mẫu số 05b)]

Handwritten signature/initials

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa

(sau đây gọi là Chủ đầu tư/Bên mời thầu)

Theo đề nghị của ____ [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu số CBPTVC/2023: Dịch vụ Chế biến, pha trộn, vận chuyển bộ thuộc Công ty kinh doanh Than Thanh Hóa năm 2023 và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);

Theo quy định trong hồ sơ yêu cầu (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [ghi tên của ngân hàng]⁽²⁾ có trụ sở đăng ký tại ____ [ghi địa chỉ của ngân hàng]⁽³⁾ (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số ____ [ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

Handwritten signature/initials